

+ *Ngựa con theo ngọn gió đi chơi những đâu?*

+ *Điều gì hấp dẫn ngựa con trên những cánh đồng hoa?*

+ *Trong khổ thơ cuối ngựa con nhắn nhủ mẹ điều gì?*

+ *Nếu vẽ 1 bức tranh minh họa bài thơ em sẽ vẽ như thế nào?*

**c. Hướng dẫn HS đọc diễn cảm và học thuộc lòng bài thơ:**

- GV hướng dẫn đọc diễn cảm khổ thơ cuối trên bảng phụ.

- GV cùng cả lớp nhận xét.

**3. Củng cố dặn dò:**

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài, đọc lại bài và chuẩn bị bài sau.

- Ngựa con rong chơi qua miền Trung Du xanh ngắt, qua những cao Nguyên đất đỏ, những rừng đại ngàn đen triền núi đá. Ngựa con mang... miền.

- Màu sắc trắng lóa của hoa mơ hương thơm ngào ngạt của hoa huệ, gió và nắng xôn xao trên cánh đồng... hoa cúc dại.

- Tuổi con là tuổi đi nhưng mẹ đừng buồn, dù đi xa cách núi rừng, cách sông biển con cũng nhớ đường tìm về với mẹ.

- Phát biểu

- 4 em nối nhau đọc bài thơ.

- Luyện đọc theo cặp

- Thi đọc thuộc từng khổ, cả bài thơ.

## Mỹ thuật

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

## Toán

**Chia cho số có 2 chữ số (Tiếp)**

### I. Mục tiêu:

- Giúp HS biết thực hiện phép chia số có 4 chữ số cho số có hai chữ số.
- Vận dụng làm tính, giải toán.

### II. Đồ dùng dạy học:

Bảng nhóm.

### III. Các hoạt động dạy học:

## 1. Kiểm tra bài cũ:

- 2 HS lên chữa bài tập.

## 2. Dạy bài mới:

### a. Trường hợp chia hết:

$$8192 : 64 = ?$$

+ **Đặt tính:**

+ Tính từ trái sang phải.

+ **Lượt chia thứ 1:**

+ **Lượt chia thứ 2:**

+ Lượt chia thứ 3:

- Lên bảng tính, cả lớp làm nháp.

$$\begin{array}{r} 8192 \quad | \quad 64 \\ 64 \quad | \quad 128 \\ \hline 179 \\ 128 \\ \hline 512 \\ 512 \\ \hline 0 \end{array}$$

- GV giúp HS ước lượng tìm thương trong mỗi lần chia. VD:  $179 : 64 = ?$

Có thể ước lượng  $17 : 6 = 2$  dư 5.

### b. Trường hợp chia có dư:

$$1154 : 62 = ?$$

Tiến hành tương tự như trên.

### c. Thực hành:

#### Bài 1:

#### Bài 2: GV hướng dẫn.

Bài toán cho biết gì?

Bài toán hỏi gì?

- Đọc bài và tự làm.

- 4 em lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.

- **Đọc đầu bài và tự làm.**

- Lớp làm vở, 1 em làm bảng nhóm.

- Dán bảng và trình bày.

Giải:

Thực hiện phép chia ta có:

$$3500 : 12 = 291 \text{ (dư 8).}$$

Vậy đóng được nhiều nhất 291 tá và còn thừa 8 bút chì.

Đáp số: 291 tá thừa 8 cái.

- Nhận xét, chữa bài.

#### Bài 3:

+ Muốn tìm thừa số chưa biết ta làm thế nào?

+ Muốn tìm số chia ...?

- Trả lời và tự làm bài vào vở.

a)  $75 \times X = 1800$

$$X = 1800 : 75$$

$$X = 24$$

b)  $1855 : X = 35$

$$X = 1855 : 35$$

$$X = 53$$

- GV chữa bài cho HS.

3. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

---

## Buổi chiều:

### Kể chuyện

#### **Kể chuyện đã nghe, đã đọc**

#### **I.Mục tiêu:**

##### **1. Rèn kỹ năng nói:**

- Biết kể tự nhiên bằng lời của mình một câu chuyện đã nghe, đã đọc về đồ chơi của trẻ em hoặc những con vật gần gũi với trẻ em.
- Hiểu câu chuyện, trao đổi với bạn về tính cách của nhân vật.

##### **2. Rèn kỹ năng nghe:**

- **Chăm chú nghe bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn.**

#### **II.Đồ dùng dạy học:**

Một số truyện viết về đồ chơi trẻ em.

#### **III.Các hoạt động dạy học:**

##### **1.Kiểm tra bài cũ:**

Gọi 1 - 2 HS kể chuyện “Búp bê của ai”?

##### **2.Hướng dẫn HS kể chuyện:**

###### **a.Hướng dẫn HS hiểu yêu cầu của bài tập:**

- GV viết đề bài lên bảng, gạch dưới từ quan trọng (đồ chơi, con vật gần gũi).
- 2 em đọc yêu cầu của bài tập.
- Cả lớp theo dõi.
- Quan sát tranh minh họa trong SGK phát biểu.
- + Truyện nào có nhân vật là những đồ chơi của trẻ em? Là con vật gần gũi với trẻ em?
- Chú lính dũng cảm, chú Đất Nung, Võ sĩ Bọ ngựa.
- Một số HS nối tiếp nhau giới thiệu tên câu chuyện của mình. Nói rõ nhân vật trong truyện là đồ chơi hay con vật.
- VD: Tôi muốn kể với các bạn câu chuyện về 1 chàng Hiệp sĩ Gỗ dũng cảm, nghĩa hiệp, luôn làm điều tốt cho mọi người.

###### **b.HS thực hành kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện:**

- Từng cặp HS kể, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.
- Thi kể chuyện trước lớp.
- GV và cả lớp bình chọn bạn kể hay nhất.

##### **3.Củng cố - dặn dò:**

- GV nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà tập kể cho thuộc.
-

## Luyện tiếng việt

### Luyện tập Mở rộng vốn từ: Đồ chơi - trò chơi

#### I.Mục tiêu:

- Củng cố tên 1 số đồ chơi, trò chơi, những đồ chơi có hại, có lợi.
- Vận dụng các từ ngữ miêu tả tình cảm, thái độ của con người khi tham gia các trò chơi trong nói và viết.

#### II.Đồ dùng dạy học:

1 số đồ chơi: quả bóng, quả cầu, búp bê ...

#### III.Các hoạt động dạy học:

1.Kiểm tra bài cũ:

- Gọi 2 HS đọc nội dung cần ghi nhớ.

#### 2.Dạy bài mới:

Bài tập 1: GV dán tranh minh họa.

- Hệ thống vốn từ.

Bài tập 2: GV gọi HS trình bày bài giải.

- Hệ thống hoá vốn từ thông qua việc kể tên các đồ chơi , trò chơi.

+ Đồ chơi: Bóng - quả cầu

+ Trò chơi : Phun nước - đu quay.

Bài tập 3:

- GV chia nhóm, phát phiếu.
- GV cùng cả lớp nhận xét, chốt lời giải đúng.

a. Búp bê, nhảy dây, nhảy ngựa, trồng nụ trồng hoa, chơi thuyền, chơi ô ăn quan, nhảy lò cò,...

Bài tập 4: Vận dụng vốn từ vào việc đặt câu:

- GV gọi 1 HS lên bảng chữa bài.

3.Củng cố - dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

- Đọc yêu cầu, quan sát kỹ tranh nói đúng, đủ tên những đồ chơi ứng với các trò chơi trong mỗi tranh.

- 1 em làm mẫu

- Đọc yêu cầu bài tập và làm vào vở bài tập.

Trao đổi theo cặp, nhóm nhỏ, các nhóm lên trình bày.

b.- Thả diều(vui khoẻ)

- Rước đèn ông sao(vui)

- Bài cồng(vui, rèn khéo tay)

- **Chơi búp bê rèn tính chu đáo, dịu dàng)**

- Nhảy dây(nhanh khoẻ)

- Trồng nụ trồng hoa (vui, khoẻ)

- Trò chơi điện tử (rèn chí thông minh)

- Cắm trại (rèn khéo tay, nhanh)

- Bịt mắt bắt dê (vui, rèn trí thông minh)

## Khoa học

### Làm thế nào để biết có không khí?

#### I.Mục tiêu:

- HS biết làm thí nghiệm chứng minh không khí ở quanh mọi vật và các chỗ rỗng trong các vật.
- Phát biểu định nghĩa về khí quyển.

#### II.Đồ dùng dạy học:

Hình trang 62, 63 SGK, túi bóng, dây chun, kim...

#### III.Các hoạt động dạy học:

##### 1.Kiểm tra bài cũ:

Gọi HS đọc phần bài học giờ trước.

##### 2.Dạy bài mới:

##### **Hoạt động 1: Thí nghiệm chứng minh không khí có ở quanh mọi vật.**

- GV chia nhóm, yêu cầu các nhóm làm thí nghiệm.
  - GV đến từng nhóm quan sát và giúp đỡ các nhóm.
  - => Kết luận: Không khí có ở quanh mọi vật.
- Đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả và giải thích.

##### **Hoạt động 2: Thí nghiệm chứng minh không khí có trong những chỗ rỗng của mọi vật.**

- GV chia nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm.
- Làm thí nghiệm theo nhóm theo gợi ý trong SGK.
- Rút ra kết luận qua thí nghiệm trên.
- Các nhóm trình bày kết quả và giải thích tại sao.

=> Kết luận chung cả hai hoạt động:  
Xung quanh mọi vật và mọi chỗ rỗng bên trong vật đều có không khí.

##### **Hoạt động 3: Hệ thống hoá kiến thức về sự tồn tại của không khí.**

- GV lần lượt nêu các câu hỏi cho HS thảo luận.
  - Lớp không khí bao quanh trái đất được gọi là gì?
  - Tìm ví dụ chứng tỏ không khí có ở xung quanh ta và không khí có trong những chỗ rỗng của mọi vật?
- Gọi là khí quyển.

=> Bài học: Ghi bảng.

3.Củng cố- dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.
- 3 em đọc.

Thứ năm ngày 4 tháng 12 năm 2014

**Buổi sáng:**

**Tập làm văn**

**Luyện tập miêu tả đồ vật**

**I.Mục tiêu:**

- HS luyện tập phân tích cấu tạo 3 phần của 1 bài văn miêu tả đồ vật, trình tự miêu tả.
- Hiểu vai trò của quan sát trong việc miêu tả những chi tiết của bài văn, sự xen kẽ của lời tả với lời kể.
- Luyện tập lập dàn ý 1 bài văn miêu tả.

**II.Đồ dùng dạy học:**

Bảng nhóm.

**III.Các hoạt động dạy học:**

**1.Kiểm tra bài cũ:**

- Gọi HS đọc nội dung cần ghi nhớ trong tiết trước.

**2.Hướng dẫn HS làm bài tập:**

**Bài 1:**

- GV nhận xét, chốt lại lời giải:

a) + Mở bài:

+Thân bài:

+ Kết bài:

b) Tả bao quát chiếc xe:

+ Tả những bộ phận có đặc điểm nổi bật.

+ Nói về tình cảm của chú Tư với chiếc xe.

c) Tác giả quan sát bằng mắt, bằng tai...

d) Những lời miêu tả trong bài văn: chú gắn hai con bướm .../ chú hãnh diện với chiếc xe của mình.

- 2 em nối nhau đọc yêu cầu của bài tập, cả lớp theo dõi.

- Đọc thầm bài văn “Chiếc xe đạp của chú Tư”, suy nghĩ trả lời các câu hỏi miệng a, c, d, câu b viết vào bảng nhóm.

- Giới thiệu chiếc xe đạp (đồ vật được tả) => Trực tiếp.

- Tả chiếc xe và tình cảm của chú Tư với chiếc xe.

Nêu kết thúc của bài (niềm vui của đám con nít và chú Tư bên chiếc xe).=> kết tự nhiên

- Xe đẹp nhất không có chiếc xe nào bằng.

- Xe màu vàng, hai cái vành ... hoa.

- Giữa tay cầm .... hoa.

- Bao giờ dừng xe ...sạch sẽ.

- Chú âu yếm gọi .... ngựa sắt.

## Bài 2:

- GV và HS nhận xét đi đến 1 dàn ý chung.

a) Mở bài:

b) Thân bài:

- Tả bao quát chiếc áo
- Tả từng bộ phận

c) Kết bài: Tình cảm của em với chiếc áo

3. Củng cố - dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

## Âm nhạc

(Giáo viên chuyên ngành soạn — giảng)

## Toán

### Luyện tập

#### I. Mục tiêu:

- Giúp HS rèn luyện kỹ năng thực hiện phép chia cho số có 2 chữ số.
- Tính giá trị của biểu thức.
- Giải bài toán về phép chia có dư.

#### II. Các hoạt động dạy học:

##### 1. Kiểm tra bài cũ:

- Gọi HS lên bảng chữa bài tập.

##### 2. Dạy bài mới:

###### Bài 1:

- GV và cả lớp nhận xét.

Bài 2: Ôn lại quy tắc tính giá trị biểu thức (không có dấu ngoặc).

- Đọc yêu cầu của bài.
- Làm bài cá nhân vào vở, 1 số HS làm vào bảng nhóm và trình bày trên bảng.

- Tả bao quát chiếc áo:
  - + áo màu xanh lơ.
  - + Chất vải...
- Tả từng bộ phận.
  - + Cổ cotton mềm vừa vặn.
  - + áo có hai cái túi trước ngực.
  - + Hàng khuy xanh.

- + áo rất cũ nhưng em rất thích.
- + Em đã cùng mẹ đi mua.
- + Em có cảm giác mình lớn lên.

- Đọc yêu cầu và tự tính ra nháp.
- 3 em lên bảng làm
- Cả lớp làm vào vở.

- Đọc yêu cầu và tự làm
- 2 em lên bảng làm trên bảng lớp.
- a)  $4237 \times 18 - 34578 = 76266 - 34578$   
 $= 41688$